

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HNGĐ - ST

Ngày 22 - 9 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khiếu;

2. Ông Hoàng Đình Văn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bé Thị M**, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn R, xã Ph, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Tr, xã TL, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 06 năm 2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Bé Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện LY, tỉnh YB. Quá trình chung sống bình thường đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên xúc phạm và có hành vi bạo lực với chị M dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị M và anh H hiện tại sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị M và anh H có một con chung là Nguyễn Anh Việt, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014 hiện con chung đang sinh sống cùng với chị M, sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải, nhưng anh H không có mặt tại Tòa án, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, anh H vắng mặt chưa hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị M được ly hôn với anh H. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, đơn đề đạt nguyện vọng của con chung, yêu cầu nuôi con chung của chị M là có căn cứ. Cần giao cho chị M là người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Anh Việt, sinh ngày 01-12-2014 anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị Bé Thị M, do bị đơn anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã TL, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do anh H được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không có lý do.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Bé Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện LY, tỉnh YB. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị M năm 2021 chị và anh H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu có hành vi bạo lực với

chị, chị M và anh H đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị M và anh H thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân là đúng thực tế, căn cứ biên bản xác minh ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại Thôn Tr, xã TL, huyện LY, tỉnh YB.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bé Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị M và anh H có một con chung là Nguyễn Anh Việt, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014 hiện đang ở cùng chị M, nguyện vọng của cháu Việt được ở với mẹ. Khi ly hôn chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Việt. Về cấp dưỡng do chị M không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị M thu nhập bình quân 11.000.000 đồng/1 tháng và có chỗ ở ổn định, việc chị M nhận nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Bé Thị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bé Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị Bé Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Anh Việt, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bế Thị M phải nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số: AA/2021/0001019 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm chị M, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Phúc Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

